|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI | |
| ***Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước*** | |
| - Các nhóm nước | - Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. |
| - Sự khác biệt về kinh tế - xã hội | - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.  - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.  - Thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau. |
| ***Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu*** | |
| - Toàn cầu hoá kinh tế | - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế, phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. |
| - Khu vực hoá kinh tế | - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế; phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. |
| - Một số tổ chức khu vực và quốc tế | - Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).  - Sưu tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.  - Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. |
| - An ninh toàn cầu | - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình. |
| ***Nền kinh tế tri thức*** | |
| - Đặc điểm  - Các biểu hiện | - Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. |
| ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA | |
| ***Khu vực Mỹ Latinh*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Dân cư, xã hội | - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét.  - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh. |
| - Cộng hoà Liên bang Brasil (Bra-xin): Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết | - Viết được báo cáo truyền đạt những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Brasil và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết. |
| ***Liên minh châu Âu (EU)*** | |
| - Một liên kết kinh tế khu vực lớn | - Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. |
| - Vị thế của khu vực trong nền kinh tế thế giới | - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề. |
| - Cộng hoà Liên bang Đức: Công nghiệp | - Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức. |
| ***Khu vực Đông Nam Á*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Dân cư, xã hội | - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. |
| - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) | - So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.  - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lí khu vực ASEAN. |
| - Hoạt động kinh tế đối ngoại | - Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á. |
| ***Khu vực Tây Nam Á*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên  - Dân cư, xã hội | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. |
| - Vấn đề dầu mỏ | - Viết được báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á. |
| ***Hợp chúng quốc Hoa Kì*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Dân cư, xã hội | - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kì.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích.  - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kì. |
| ***Liên bang Nga*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Dân cư, xã hội | - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi; vẽ được biểu đồ.  - Sưu tầm, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau. |
| - Công nghiệp khai thác dầu khí | - Vẽ được biểu đồ, rút ra được các nhận xét về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí. |
| ***Nhật Bản*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Dân cư, xã hội | - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật.  - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản.  - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. |
| - Hoạt động kinh tế đối ngoại | - Viết được báo cáo truyền đạt những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. |
| ***Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. |
| - Dân cư, xã hội | - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc. |
| - Sự thay đổi của nền kinh tế | - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  - Viết được báo cáo về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải. |
| ***Australia (Ô-xtrây-li-a)*** | |
| - Kinh tế | - Xác định được sự phân bố kinh tế trên bản đồ.  - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Australia.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Viết được báo cáo về tình hình phát triển kinh tế của Australia. |
| ***Cộng hoà Nam Phi*** | |
| - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên | - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. |
| - Dân cư, xã hội | - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. |
| - Kinh tế | - Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế.  - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi. |